



Trì danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ để vãng sinh

ISSN: 2734-9195

08:05 29/08/2025

Cuối cùng, hành giả Tịnh độ cần nhận ra hiệu lực chân thật của pháp môn niệm Phật là tha lực, “công đức do Phật ban cho chúng sinh”, ví như con thơ được hưởng ân từ cha mẹ.

Tinh yếu của Kinh Quán Vô Lượng Thọ: Trì danh hiệu Phật

Khi Kinh Quán Vô Lượng Thọ triển khai rộng giáo pháp tiếp dẫn của Phật A-di-đà đến tất cả chúng sinh với nhiều căn cơ khác nhau, Đức Phật rút lại và nhấn mạnh vào cốt lõi. Nếu không, hành giả dễ bị rối trí, khó nắm bắt con đường thẳng tắt để thọ nhận lợi ích.

Trong kinh, đức Phật Thích-ca chỉ nêu một trường hợp đại diện: Người ác ở hạ phẩm hạ sinh, cận tử nghiệp nặng nề, nhưng vẫn có thể vãng sinh nhờ xưng niệm danh hiệu Phật A-di-đà. Đây chính là tinh yếu của kinh, nên ở phần cuối, đức Phật đã tổng kết và chỉ dạy rõ ràng.



Ảnh: space.com

Trong phần Lưu thông, ngài A-nan thưa hỏi:

“Bạch Thế Tôn, kinh này nên gọi tên là gì? Và làm sao để hành trì?”.

Đức Phật đáp: *“Các ông hãy khéo trì giữ những lời này. Trì giữ những lời này chính là xưng niệm danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ”.*

Ở đây, đức Phật tha thiết khuyến tấn hàng đệ tử trở về với pháp môn trì danh hiệu A-di-đà, đúng với nguyện thứ 18 của Ngài, để được tiếp dẫn vãng sinh Tịnh độ.

Ngài Thiện Đạo Đại sư giảng giải:

“Tuy trong phần trước kinh nói đến các công đức của quán tưởng và tán thiện, nhưng xét về bản hoài của Phật A-di-đà thì chỉ là muốn chúng sinh chuyên xưng niệm danh hiệu Ngài”.

Như vậy, Kinh Quán Vô Lượng Thọ đã dung nhiếp cả hành giả tu quán hạnh lẫn tán thiện, nhưng cuối cùng đều quy hướng về nguyện thứ 18 và thành tựu vãng sinh nhờ chuyên trì danh hiệu Phật, chứ không phải nhờ tự lực hồi hướng công đức theo nguyện thứ 19.

Trì danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ để vãng sinh

Kinh Quán Vô Lượng Thọ trình bày 16 pháp quán:

- + 13 pháp đầu dành cho hành giả tu thiền quán;
- + Pháp quán thứ 14 và 15 dành cho hành giả tu tán thiện;
- + Pháp quán thứ 16 chỉ rõ: ngay cả kẻ ác cùng cực, nếu lúc lâm chung biết xưng niệm danh hiệu Phật A-di-đà thì cũng chắc chắn được tiếp dẫn về Cực Lạc.

Đây là điểm then chốt: người đã làm ác trọn đời, không đủ sức tu thiện pháp thế gian hay xuất thế gian, đến phút cuối cùng chỉ còn một con đường cứu cánh: xưng niệm “Nam-mô A-di-đà Phật”. Nếu không, tất sẽ堕 vào ác đạo.

Do đó, tuy kinh dạy ba con đường: quán tưởng, tán thiện và trì danh, nhưng ở lời phó chúc cuối cùng, Đức Thích-ca không giao phó hai con đường đầu, mà chỉ dặn:

“Hãy khéo trì danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ”.

Chữ “khéo trì” ở đây giống như lời trấn trối của người mẹ trên giường bệnh, chờ gặp lại con rồi mới yên tâm nhắm mắt. Đó là lời dặn dò tha thiết, tận cùng tình thương và sự khẩn thiết.

Tinh yếu: “Khéo trì danh hiệu Phật Vô Lượng Thọ”

Đức Phật dạy: phải trân trọng, phải ghi tâm khắc cốt con đường niệm Phật. Đây là chỗ trở về của toàn bộ Kinh Quán Vô Lượng Thọ, cũng là điểm cốt tủy trong chú giải của ngài Thiện Đạo.

Hoàng hậu Vi-đề-hy thưa xin một pháp quán để được định tâm. Đức Thích-ca liền dạy đủ các pháp quán và tán thiện. Tuy nhiên, cứu cánh không nằm ở đó, mà chính là để đưa chúng sinh quay về nguyện thứ 18 của Phật A-di-đà chuyên trì danh hiệu Ngài.

Tóm lại, Kinh Quán Vô Lượng Thọ là bản kinh Đại thừa duy nhất do đức Phật trực tiếp nói cho hàng phàm phu chúng ta, chỉ rõ con đường vãng sinh chắc chắn nhờ chuyên trì danh hiệu Phật A-di-đà trong đời này.

84.000 pháp môn, rốt ráo đều quy về niệm Phật

Các pháp thiền quán, tán thiện, biểu trưng cho 84.000 pháp môn đức Phật đã tuyên thuyết, vốn để đáp ứng mọi căn cơ: thiện hay ác, tại gia hay xuất gia, thánh hay phàm, còn sống hay lúc lâm chung. Nhưng cuối cùng, Đức Phật đều hướng chúng ta về một pháp duy nhất: chuyên trì niệm danh hiệu A-di-đà, chắc chắn vãng sinh.

Kinh không bàn nhiều về pháp môn niệm Phật, mà chỉ nêu một trường hợp đặc biệt: kẻ ác lúc lâm chung vẫn được cứu độ. Điều đó cho thấy sức mạnh không thể nghĩ bàn của pháp môn này. Đức Thích-ca giống như đại y vương, thị hiện chữa trị cho bệnh nhân tuyệt vọng nhất để chứng minh diệu dược.

Hình tượng “điểm nhãn long”

16 pháp quán trong kinh được ví như việc vẽ một con rồng: từ mặt trời, mặt nước, cây báu, ao báu... dần dần hình dung trọn cảnh giới Cực Lạc. Nhưng nếu thiếu nét chấm cuối cùng vào đôi mắt, con rồng ấy vẫn vô hồn.

Cái chấm mắt rồng ấy chính là lời dạy: “Hãy khéo trì danh hiệu Đức Phật Vô Lượng Thọ”.

Ngài Thiện Đạo đã làm cho đôi mắt rồng ấy sáng ngời. Nhờ vậy, toàn bộ ý nghĩa Kinh Quán Vô Lượng Thọ mới hiển lộ đầy đủ.

Tha lực tiếp dẫn và ý nghĩa cứu độ

Cuối cùng, hành giả Tịnh độ cần nhận ra hiệu lực chân thật của pháp môn niệm Phật là tha lực, “công đức do Phật ban cho chúng sinh”, ví như con thơ được hưởng ân từ cha mẹ. Điều này khác với pháp nhân quả thông thường: lấy tự lực giữ giới, tu thiền, học trí để cầu giải thoát.

Niệm Phật chính là nương vào tha lực bản nguyện của A-di-đà, để chắc chắn được vãng sinh về cõi Cực Lạc an vui.

Tác giả: **Alan Kwan**/Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: buddhistdoor.net